

# VĂN-HOC

DEPT. LEGAL  
INDOCHINA  
N<sup>o</sup> 4968



Goethe Tiên-sinh

Một nhà đại văn hào nước Đức: Goethe. — Thi thoại. —  
Xem « Boun » Đan - Sủng (du ký). — Vì nước quên tình (truyện ngắn). —  
Thiên bạc mệnh — Lợn đi ô - tô. — Qua thành Sơn - Tây — Chim Việt (văn  
thơ). — Cái cành cây bẻ gãy: la branche brisée (dịch Pháp văn). — Khoa triết tự  
của người Tàu (chuyện lý thú trên đàn văn). — Những cỏ rác ở vườn văn. —  
Kết quả cuộc thi đoản-thiên tiểu-thuyết của bản-chí tổ chức.

# GOETHE

Một nhà văn-sĩ Pháp là bà Staël từng nghiên-cứu về văn-chương nước Đức đã cho Goethe thực đáng làm đại biểu cho nền văn-học nước ấy. Bà có nói: « đã đành rằng ở nước Đức cũng còn nhiều văn-sĩ hơn ông về các phương diện khác, song chỉ có Goethe là gồm đủ những cái đặc tính trong tinh thần dân Đức. » Bởi vậy, hàng năm bên Đức cứ đến ngày sinh nhật ông, người ta làm lễ kỷ niệm một cách long trọng lắm, vì không những văn ông đã làm kinh phục các nước mà cách làm việc của ông thực đáng làm gương cho ta lắm lắm.

Johann Wolfgang von Goethe sinh ngày 28 Aoút 1749 ở Francfort sur le Main. Họ ông vào giòng quý-phái ở Đức. Thân-sinh ông, người rất thông thái, lại am-hiểu pháp luật là nhà cổ vấn đại-tài về đời quân-chủ. Thân-mẫu ông cũng về giòng vọng-tộc, là ái-nữ thầy kiện Textor. Bà cụ người hiền hậu, lại thông minh cực điểm, bà thừa bé được học nhiều nên bà cũng cố chi rèn luyện giầy đồ con. Ấy phần nhiều người có tài cũng được nhờ ơn gia - đình giáo - dục từ thừa bé; ngay Goethe cũng thế. Bà cụ biết con có tài sớm nên muốn phát huy trí nghĩ cho con, bà thường kể cho con nghe những chuyện lạ tích hay, nhưng bà kể nửa chừng thường ngừng lại để con đoán định hay nghĩ tiếp. Cụ thân sinh thì dạy con học chữ Pháp, chữ Ý-Đại-Lợi và học những sách thực nghiệm.

Lúc ông mới lên mười, bấy giờ vào năm 1759, trong cuộc « Thất niên chiến tranh » (1) người Pháp đang chiếm cứ địa hạt quê ông. Bọn lính Pháp có mấy người vì muốn tiêu khiển nên thường dờ cuộc diễn kịch ra cho vui. Ông thường cứ mon men đến xem họ diễn luôn cũng như

William Shakespeare lúc còn trẻ tuổi ông thường quần quít bên bọn hát dong.

...

Khi ông 16 tuổi ông đến Leipzig để theo học luật khoa, nhưng bấy giờ ông ham chơi hơn là ham học. Ông trọ ở nhà một người đàn bà góa. Bà này có một cô con gái rất xinh đẹp. Ông mê cô ấy, thường làm thơ tả tình, rồi mà ngày qua tháng lại, thắm thoát ông theo học tại đây đã được 3 năm trường trong 3 năm ấy ông tuy nói là học luật mà thường chuyên làm thơ. Mãi đến năm 1768 ông mới trở về nhà bố mẹ đẻ, ở đây 2 năm rồi ông lại đến Strasbourg để học thêm về luật. Bấy giờ ông đã thâm hiểu lịch sử và văn học nước nhà, thường ước ao làm cho rạng vẻ thêm lên.

Ở Strasbourg, ông có quen được một người tên là Heider; chính ông này đã chỉ dẫn cho ông làm cho ông thích thơ cổ, hiểu cái hay lối thơ ấy và dạy ông biết khám phục các nhà văn cổ nước Hi-lạp. Hai người cùng sưu tầm các câu tục ngữ ca dao xứ Alsace. Khi ấy ông lại mê một cô con gái con một ông linh mục. Ấy về tuổi thiếu niên, ông chỉ mê có thế mà cũng nhờ sự ấy, ta nay mới được đọc những câu thơ êm đềm tao nhã của ông. Đến năm 1771, ông đỗ Tiến-sĩ luật. Cụ thân sinh ông triệu ông về Francfort rồi mấy tháng sau, cụ cho ông đến tập sự ở phòng hình án trong cung. Chính ở đây mà ông biết cô Charlotte, một nhân vật đáng chú ý trong kịch Weither của ông.

Sau khi ông đoạn tuyệt Charlotte, sau khi di cư sang Thụy-sĩ, sau khi định kết duyên với con gái một ông chủ nhà Băng ở Francfort, thì nhà thi-sĩ ta dời sang Weimar ở.

...

(1) Guerre de Sept ans.

Khi Goethe tiên sinh đến Weimar thì gặp lúc thanh thế ông Wieland đang lừng lẫy. Tiên sinh đến đây cùng với Charles Auguste (1); ông này vừa mới cưới vợ xong. Tiên sinh cùng ông Auguste thân nhau lắm. Tiên sinh đã từng viết: « Bấy giờ quận công còn nhỏ lắm. Người nhiều khi không biết làm gì cho qua ngày, cho nên hai chúng tôi lắm lúc như điên lên: thôi thì chạy nhảy, len lóc trong bụi, dưới khe, chèo đèo lặn suối, có khi nằm ở bãi cỏ, dưới bóng mặt giếng, có khi ngồi quanh mấy cành cây đốt ở giữa rừng cho ấm... mà như vậy thì nghe chừng quận công thích lắm.

Ông Goethe là bậc cổ vấn của quận công, là bậc giúp quận công trong việc cai trị nữa. Bấy giờ ông được lương mỗi tháng 1200 thalers. Ông cũng là tay có thể lực lắm. Ông Bossert có kể: một hôm Goethe cùng với quận công đi chơi theo con đường bờ sông lìm bồng thấy có một cái biệt thự chung quanh cây cối như rừng và có đồng cỏ. Goethe đứng lại ngắm ngĩa biệt thự ấy hồi lâu: đó là nhà riêng của thầy thư ký Bertuch.

Ngày hôm sau, quận công cho triệu Bertuch đến bảo để lại cho cái nhà ấy. Thoạt tiên Bertuch còn không chịu vì hắn mới mua biệt thự ấy và mới đến ở đấy được ít lâu thôi; nhưng sau quận công hứa sẽ đổi cho cái đẹp hơn thì hắn cũng thuận.

Thế là Goethe được cái biệt thự đó: tức là cái nhà nhỏ của ông ở vườn Gartenhœuschen, ông ở đấy vừa 7 năm tròn mới giong sang ở cái nhà mà hiện nay vườn gọi tên ông ở giữa kinh thành Weimar. Ở đấy tĩnh mịch vô cùng, nhìn ra chỉ một giải xanh xanh vàng vàng trông thực đẹp mắt. Goethe tiên sinh mỗi khi đi họp chuyện cùng Wieland, Charles Auguste, bà Stein, và nữ quận công Amélie thì lại về cái nhà ấy. Mà cũng chính ở cái nhà ấy hết bày tiệc vui này đến bày cuộc vui khác. Một bà bạn đã nói: « thực ta chỉ còn thiếu cái nụ cười cô Charlotte. » Ai ngờ cô Charlotte thực kia tiên sinh đã đoạn tuyệt, thì tiên sinh lại đi lại với cô Charlotte khác: ấy chính là bà Stein đó. Tiên sinh nói nhờ có bà mà tiên sinh được tĩnh tâm định thần, vai sướng vẻ vang.

Công việc hàng ngày của tiên sinh cũng nhiều và thay đổi luôn. Tiên sinh muốn làm việc

chính trị nhưng có người can rằng văn tài tiên sinh lấy lừng như thế thì tiên sinh chỉ nên theo đuổi về nghiệp văn mà thôi, xong tiên sinh vốn có nghị lực, trừ việc văn ra, tiên sinh còn làm nhiều việc khác.

Tiên sinh thấy vì việc chiến tranh mà dân quê đói kém khổ sở, tiên sinh động lòng thương tự nhận làm một người bạn của nhà nông an thợ. Chính tiên sinh đứng lên lập một viện cứu tế để giúp mấy làng, nhà cửa toàn làm bằng gỗ cho được chắc bền. Có khi một mình thăng thính trên yên ngựa, tiên sinh hoặc đi đánh bác thợ cấy, khuyên bảo anh thợ sắt. Tiên sinh lại hô hào khai khẩn các mỏ, những mỏ ấy là nguồn lợi vô song cho vùng đó. Những công việc ấy không đủ làm cho tiên sinh không nghĩ đến những việc khác: tiên sinh vướn viết kịch soạn sách lại khảo cứu các loài thực vật cùng khoáng vật.

Nhân tòa Hàn-lâm xứ Iéna mất nhiều tay giỏi giúp việc nên hầu bị bẹp. Tiên sinh biết tin liền bỏ công việc mình đi chiêu tập các nhà giáo sư trứ danh rồi ra công ra sức cùng dựng lại công nghiệp đó. Trong tay sẵn thế lực, tiên sinh sai phá nhà thư viện cũ xếp đặt lộn xộn đi, mua thêm đất rồi cho xây một tòa nhà nguy nga khác trong chứa nhiều sách lại có nhiều phòng rộng rãi đẹp để để đọc sách. Tiên sinh lại cho dựng một đài thiên văn, mở một trường thú y, lập một trường dạy vẽ, chỗ nào tiên sinh cũng cổ vũ sự làm việc hăng hái và có quy củ. Không việc gì là không qua tay tiên sinh, mà việc gì tiên sinh khởi xướng đều được quận công giúp đỡ và ân cần đến.

Tiên sinh tự đứng quán đốc rạp hát Weimar và thường cùng quận công chủ tọa những tích hát do người bạn có tài ngang với tiên sinh là ông Schiller soạn. Tiên sinh làm việc nhiều: sáng ra, mới tang tảng, tiên sinh đã dờ dáy, rồi cứ làm việc cho đến khi xong việc mới nghỉ. Sách tiên sinh soạn cũng dần dần xuất bản:

*Egmont, Iphigénie, Torquato Tasso, Wilhelm Meister, les Elégies romaines, la Campagne de France, le Poème du Renard, Reineke Fuchs.*

(1) Là ông vua nhỏ ở một nước chư hầu. Ông này quen biết ông Goethe đã lâu, bấy giờ thân nhau như anh em.

Nam-tước Henri Blaze có nói : mỗi khi người ta khảo cứu cái đời Goethe tiên sinh thì người ta phải lấy làm phục tấp gương nghị lực, bình tĩnh, siêu việt của tiên sinh.

Ấy thế mà không ngờ nhà vĩ nhân Goethe lại tăng tịu với một con nư rồi kết duyên với nó. Con nư này còn trẻ, tính khí vui vẻ và đẹp một cách mầu mà. Có một buổi sáng, nhân nó đến xin tiên - sinh việc gì, tiên sinh trông thấy nó, phải lòng ngay rồi tiên sinh bỏ lữ đàn bà vô vị mê tiên sinh vì tiên sinh có tài mà cười ngay nó làm vợ. Cô ả thuận, không giám màng tới cõi học mệnh mông, chỉ ngày ngày săn sóc tiên - sinh, chầu chuộng tiên - sinh, hết sức làm cho tiên sinh vui vẻ. Chả có thể, mà có một hôm Goethe tiên sinh đã phải khoe với các bạn rằng : « tôi thích nó vì thiên chất nó mãi thế không hề thay đổi, lúc nào tính nết cũng vườn tự nhiên mọc mọc . . . »

Cô ả này chỉ để với tiên sinh được một mụn con giai nhưng chẳng may lại mất sớm.

Goethe tiên - sinh, sau khi đưa con yêu quý kia mất đi, lại bắt đầu làm những công việc bỏ giờ đã lâu mà lần này tiên sinh đem hết tâm lực, đến nỗi suýt chết vì huyết ra nhiều quá.

Song sự nghiệp tiên sinh còn dở dang thì thần chết kia cũng không nỡ mang tiên sinh đi vội, chẳng bao lâu tiên sinh đã khỏi.

Tuồng *Faust* chưa viết xong, tiên sinh phải soạn nốt rồi gấn kín lại, không buồn nhận những lời khen các bạn mà dời đến Ilmenau ở.

Tại đây, sự bình tĩnh chốn rừng rậm, không khí trong sạch nơi núi cao đã làm thêm hứng thú trong cuộc đời tiên-sinh.

Tiên-sinh soạn xong bài khảo cứu về các sắc, phân tách được tính chất cầu vồng, bổ thêm về cuộc luân chuyển các vị hành tinh.

Người ta thường trách tiên sinh quá kiêu kỳ, thường hình dung tiên sinh ăn vận triều phục quần gấm áo dát vàng. Phải, tiên sinh cũng có tính tự phụ, song thực ra tiên sinh vườn giản dị lắm; tiên sinh thường mặc cái áo giải đen, trước ngực chỉ đeo một đồng tiền vàng.

Ở nhà người ta chỉ thấy tiên sinh mặc quần áo ngủ, cổ để hở, đầu trần, lúc nào cũng cúi

làm việc trên một cái bàn bày la liệt những sách cùng vở, những chai cùng lọ tiên sinh dùng để thí nghiệm về vạn-vật học.

Mùa hè, giờ nóng thì tiên sinh đem ra vườn làm việc, cái vườn đầy những hoa hồng đẹp, tiên sinh thích lắm, bao giờ tiên sinh cũng tưới cây lấy.

Tiên sinh vốn là người cái gì cũng ham biết đến nơi nên không những sự nghiệp tiên sinh về văn học đã nổi danh mà những sự nghiệp về khoa học của tiên sinh cũng giúp ích nhiều cho nhân loại. Trong sự nghiệp về khoa học, có sự tiên sinh khảo cứu về những chất đã hợp thành bộ xương đầu loài có vú là hay hơn cả.

Một buổi sáng kia, bảy giờ vào tiết xuân, tiên sinh ngồi trước bàn làm việc, chắc tiên - sinh nghĩ đến sự nghiệp tiên sinh đã làm, tiên-sinh cũng tự đắc cho là công việc đã xong, nghĩa vụ đối với quốc - gia xã - hội đã đầy đủ. Giờ bình minh, cây cối tốt tươi, hoa cỏ đua nở, ánh nắng mặt trời óng ánh như châu ngọc. . . . Tiên sinh đứng lên mở cửa sổ để hưởng lấy cái thú ấy, nào ngờ thần chết đâu đã dẫn ngay vào.

Tiên sinh ngã gục xuống ghế bành, tay dơ lên hình như cầm bút ngoáy, tiên sinh có lầm rầm :

« Dass mehr Licht hereinkomme : ước ao ánh nắng vào nhiều hơn ! »

Thế là tiên sinh mất ở Weimar, vào ngày 22 tháng Mars năm 1832, cùng hưởng tuổi thọ như Victor Hugo tiên sinh.

Người ta an táng tiên sinh trong nhà thờ Weimar, một bên là mồ vua Charles Auguste là một ông vua đã từng giúp tiên sinh, một bên là mồ nhà thi sĩ Schiller vừa là bạn thân tiên sinh mà lại là người địch thủ trong trường văn trận bút của tiên-sinh.

K. S. thuật



# THI THOAI



## A

Một vài cái « bí truyền » trong nghề thơ

Nay tôi muốn nói về một vài cái « bí truyền » trong nghề thơ.

### KHÓC CHỒNG :

Nằm xuong dưới đất ôm lòng khóc,  
Hòn máu trên tay mím miệng cười ! (1).

Tôi nghe truyền tụng câu ấy đã lâu mà tiếc không rõ của ai làm để khen cho tác-giả về chữ « cười ».

Trong lúc đáng khóc lại cười, mà cái cười ấy vẫn bằng mười cái khóc kia, thế thì chữ « cười » chẳng phải thần tình lắm sao?

Thật cũng chẳng kém gì chữ « xấu máu » trong bài :

### NGHE TIẾNG KHÓC CHỒNG :

Văng vẳng nghe ai tiếng khóc chồng,  
Nín đi kéo thẹn với non sông !  
Ai về nhẩn nhủ đàn em tá,  
Xấu máu xin chừa miếng đỉnh-chung !

« Xấu máu » là chữ thô, vậy mà tác-giả viết « xấu máu xin chừa miếng đỉnh chung » khiến cho bình - giả phải chịu tài, vì rằng xấu máu mà sao, chứ xấu máu mà phải chừa miếng đỉnh chung, chẳng phải là cái xấu máu đáng quý ru?

Tóm lại, đó là nói về cách khéo dùng chữ, (tả cảnh buồn mà dùng được chữ vui, dùng chữ thô mà tả ra thanh) cũng là một cái « bí truyền » trong nghề thơ.

### BỐN TÌNH NHÂN

Chẳng hay tôi có nhớ tôi không?  
Tôi nhớ cô sao nhớ lạ lùng!  
Nhớ ánh mây xanh, xanh tựa liễu,  
Nhớ màu da trắng, trắng như bông.  
Nhớ môi đỏ choét, lơ thơ mận (2),  
Nhớ nách đen sì lúm khúm lông.

Nhớ mắng : « nhớ chi đừng nhớ thế,  
« Nhớ càng thêm thẹn mặt anh hùng ».

Đọc sáu câu đầu thấy lời văn hài-hước như vậy chắc độc-giả đã toan xé bỏ. Thế mà may bài này vẫn được nguyên lành, há chẳng phải chỉ vì hai câu kết nó thay được cả cái thai cốt cho sáu câu đầu đi ư?

Tóm lại, đó là nói về cách khéo lập tứ, trong một bài thơ, trước tuy nó hài hước, song nhờ rút lại một lời nói nghiêm nghị mà tỏ ra cho mọi người biết rằng những lời mình nói trước chỉ vì ghét đời mà nói chơi thôi, đã làm cho không ai nổi trách, mà lại khiến cho lắm kẻ bình nhát vẫn ưa vui trong cuộc hài hước lấy làm chạnh lòng vô hạn, cũng là một cái « bí truyền » trong nghề thơ.

Những cái « bí-truyền » ấy, đành độc-giả đều đã dư biết, song tôi vẫn nói, họa may quanh đàn thi-thoại này sẽ có những em trẻ nào muốn học làm thơ, trộm nấp nghe đến mà được chút bổ-ích vậy.

## B

### Lối thơ miêu-tả.

Nay tôi muốn nói về lối thơ miêu-tả.

Sao gọi là thơ miêu-tả?

— Là một lối thơ nhân tả một vật mọn gì mà ngụ ý tả được một việc lớn khác.

Ví dụ bài :

### CON CHÓ ĐÁ :

Quyền trọng ơn trên trấn cõi ngoài,  
Chốn nghiêm chêm-chêm một mình ngồi.  
Biết bao sương-tuyết song nào kẻ,  
Dù giữ cao-lương cũng chẳng nài.  
Mặc khách thị phi dương trao mắt,  
Những lời trần-tục biếng vào tai.  
Một lòng thờ chúa nghìn cân nặng,  
Ai chuyển ai lay cũng chẳng rời.

1) Nói con còn đại.

2) Mận là mận trứng cá thường mọc ở ven môi hay ở má ở trán.

thì tuy tả một con chó đá mà đọc lên nghe như lời một vị đại-tướng trấn ở biên-thùy đương kể-lễ sự lòng cho đọc-giả nghe vậy,

Ấy là dùng lối thơ miêu-tả để tả chỉ mình cũng như của cụ Nguyễn-công-Trứ câu :

#### HÚT THUỐC TRÀ :

Mím môi cá nhảy ba tầng sóng,

Mở miệng rồng phun chín thức mây.

Song tiếc câu ấy không đúng sự thật. Hút thuốc trà làm gì có rồng phun cá nhảy ?

Tôi muốn cải :

Khi say trời-đất xây nghiêng ngả,

Lúc tỉnh non-sông đứng vững-vàng.

..

Người ta lại còn dùng lối thơ miêu-tả để nói huyếch minh chơi.

Ví dụ câu :

#### ĐÁNH BÀI

Tính làm ba chữ mà chơi vậy.

Bỗng chốc nên quan đã sướng chưa ?

(NGUYỄN-CÔNG-TRỨ)

Thẹn với đọc-giả lắm thay, trong tập « Thi-dân sơ bộ » của Chu-sơn này cũng có tập làm mấy câu :

#### QUA CỬA THẤP :

Đã biết mình cao khôn cúi-nấp,

Thà như ai thấp dễ vào ra.

(Xem tiếp cuối trang 7)

## == KẾT QUẢ CUỘC THI ĐOÀN-THIÊN == TÌU-THUYẾT CỦA BẢN-CHÍ TỔ CHỨC

Như đã ngỏ ý trong V. H. số 65, chúng tôi chiều lòng các bạn xa cho hoãn lại ngày nhận phiếu lựa chọn trên dưới các bài đoàn thiên tiểu thuyết dự thi, thì ngày 15 Février 1935 trước đã là ngày hết hạn nhận. Vì có nhiều người gửi phiếu quá nên mãi nay chúng tôi mới có thể tuyên bố kết quả được.

Trong số 187 phiếu gửi đến thì có :

|     |               |                     |         |                     |
|-----|---------------|---------------------|---------|---------------------|
| 115 | phiếu cho bài | « Tội của ai »      | (số 4)  | đáng được giải nhất |
| 102 | — — —         | « Con mắt mẹ »      | (số 1)  | — — — nhì           |
| 75  | — — —         | « Bạn tôi và nàng » | (số 6)  | — — — ba            |
| 54  | — — —         | « Sám hối »         | (số 10) | — — — tư            |

Còn từ giải năm dỏ đi thì không có bài nào được trên 20 phiếu định thưởng, vài bài thì được 14 phiếu, vài bài lại chỉ được 4, 5 phiếu. Sau khi cộng phiếu, chúng tôi cho bóc các phong bì số 17, 18, 25, 48 thì thấy :

A. — Những vị được giải thưởng là :

|             |                          |                                    |
|-------------|--------------------------|------------------------------------|
| GIẢI NHẤT : | 10\$ sách và 2 năm báo : | ông ĐÀO-VĂN-HỘI ở Saigon.          |
| GIẢI NHÌ :  | 7\$ — — 2 —              | : cũng ông ĐÀO-VĂN-HỘI ở Saigon.   |
| GIẢI BA :   | 5\$ — — 1 —              | : ông NGUYỄN-V-NGUYỆT ở Vientiane  |
| GIẢI TƯ :   | 1 —                      | : ông NGUYỄN THÔNG ở Mỹ Trà, Sadec |

B. — Còn những vị đã gửi phiếu lựa chọn mà thứ tự đúng như bảng kê trên :

|             |                         |                                                                    |
|-------------|-------------------------|--------------------------------------------------------------------|
| GIẢI NHẤT : | 5\$ sách và 2 năm báo : | ông NG.-V-LAN ở phủ Khoái (Hưng Yên)                               |
| GIẢI NHÌ :  | 4\$ — 1 — —             | : ông HUỖNH V-CHƯƠNG, gare Chợ Thượng<br>poste Linh Cảm, (Hà-Tĩnh) |
| GIẢI BA :   | 3\$ — ½ — —             | : cậu VŨ VĂN-NAM, học sinh trường Pétrus Ký<br>Saigon              |

# NHỮNG CỎ RÁC Ở VƯỜN VĂN

I.— T. T. T. B. số 40

Trong bài « Bướm bay » của Thanh - Châu :  
« Hồng, tay ôm một bó hoa hồng bạch tươi cười  
sẽ giải trên bàn rồi úp mặt sát đồng hoa tươi,  
Hồng hít lấy hương thơm một cách sung sướng,  
ngây thơ, vui vẻ ».

Đây là tác-giả tưởng tượng, nếu Hồng úp SÁT  
mặt xuống BÓ hoa hồng giải trên bàn thì tất  
gai hồng sẽ đâm vào mặt và cào sát da chó  
Hồng không thể hít lấy hương thơm một cách  
vui sướng, ngây thơ và vui vẻ được.

II.— Cũng trong số báo ấy.

Ông Lê Đình Lương viết trong bài « xuân

(Tiếp theo trang 6)

HOÀI CẢM :

Ước gì nhỏ lại mà chơi nhỉ !  
Giời bắt ngày ngày một lớn lên.

\* \*

Lỗi thơ miêu tả người ta lại còn dùng để  
chế riếu. Chẳng những như những bài cho làm  
một cách hèn hạ như bài « Vịnh con cọp » và  
bài « Vịnh ăn trộm lấy đồ chùa » của cụ Nguyễn-  
văn-Trị, ông Trường - Giang đã lục đăng trong  
Văn-Học số 72 trang 8; mà cả đến những bài  
cho làm một cách đường hoàng như bài :

THẮNG MỖ

Ra đường ai nấy thưa thưa dạ,  
Cất tiếng người đều lặng lặng nghe.  
Thứ vị sở làng dân tốt giấy,  
Trông lên thiên tử có mình kẻ (1).

NGUYỄN-HOÀN (2)

thì đọc xong, ta đều tự nói rằng : « Bọn bất  
tài (thắng mõ) mà cũng oai nhỉ ! nào kém gì ai ! »

Chu Sơn

1) Trong sổ làng tên thắng mõ đứng sau hết rồi  
đến niên hiệu.

2) Cụ người Cương-gián, Quảng-trạch, Quảng-bình.

qua » : « Chàng thoảng trông thấy trên mặt thơ  
ngây có phảng phất những vẻ buồn mà ngày  
tháng đã phủ lên ».

Văn rất ngây ngô vì ngày tháng không thể  
phủ lên những vẻ buồn mà thứ nhất những vẻ  
buồn ấy lại chỉ phảng phất trên mặt thơ ngây.

III.— Cũng trong số báo ấy.

Trong bài « Cái bia », ông Tchyra viết : « Ta  
chuyền cho anh ba ngày nếu không nghĩ kỹ mà  
để lại bát hương cho ta thì ta sẽ vật chết anh  
ngay tức khắc ».

Ông thần đã hẹn cho ba ngày tất phải cho  
hết ngày thứ ba nếu ông Đồ không để lại bát  
hương mới có thể vật chết được ; mà nếu đã  
muốn vật chết ngay tức khắc thì không còn hẹn  
cho ba ngày làm gì thêm vô nghĩa, vì hết ba  
ngày không thể gọi là tức khắc được.

IV.— Cũng trong số báo ấy.

Cũng trong bài « Cái bia » của ông Tchyra : « Cụ  
cũng nên nghĩ tình cũ mà tha cho, tôi (ông thành  
hoàng) khỏi bị xấu hổ với làng diềng, làng mạc ».

Ông Thành hoàng làng mà cũng có « tình cũ »  
đối với ông Đồ ? và lại đổ còn ai biết làng diềng  
và làng mạc của ông Thành hoàng là những ai ?

V.— Cũng còn trong số báo ấy.

Cũng còn trong bài « cái bia » của ông Tchyra :  
« Mặt đá xanh, bị mưa bão gió giũa đã phẳng  
lì như tờ giấy, nhưng mấy giòng chữ khắc vào  
mặt đá vẫn còn rõ rệt . . . »

Nếu mặt đá xanh đã bị mưa bão gió giũa  
phẳng lì như tờ giấy thì tất mấy giòng chữ không  
còn rõ rệt được, mà trái lại, nếu mấy giòng  
chữ khắc vào mặt đá vẫn còn rõ-rệt thì tất  
mặt đá không được phẳng lì như tờ giấy.

Đ. P.

ĐỜI MỚI

đã xuất bản                      nhiều bài hay  
sẽ ra mỗi tuần 2 kỳ

# VÌ NUỚC

Một buổi chiều đông, khi nắng nhe, gió u ám, quanh giải Trường-Thành còn để lại những cảnh bị tàn phá bởi đoàn quân Nhật gây nên. Những bức tường nhà đổ nằm dưới lớp tuyết trắng như những tấm màn sô phủ trên mồ tử-sĩ. Hải hùng trong khoảng trời lạnh lùng, một thiếu nữ Trung-hoa đang thoăn thoắt trên quảng đường gồ ghề, khúc khuỷu.... Chợt có tiếng ngựa chạy tới nơi, nàng nhảy vào bụi cây bên cạnh, dương mắt nhìn, nàng biết là Đại úy Trung-Sơn, đang phóng ngựa về dinh. Vội vàng rút súng ra, nàng ngắm đích Trung-Sơn mà bấm luôn hai phát. Tinh ý, chàng nép mình tránh được những viên đạn vô tình; trong lúc nguy cấp, chàng cũng rút súng bắn vào bụi cây. Tiếp sau tiếng súng nổ của chàng, trong bụi cây thiếu nữ ngã vật xuống. Sẵn cái lòng thương nhân loại, chàng xuống ngựa lại gần xem thì lạ sao! con người nằm đó lại là người yêu của chàng. Khánh-Lan! chàng vội nâng lên ngựa đem về dinh, chàng biết vết thương chẳng can chi, băng bó trong ít lâu sẽ lại được lành mạnh như thường

Chàng nhìn Khánh-Lan nằm thêm thiếp trên đệm như một nữ thần nghiêm nghị. Chàng nhớ lại mấy năm về trước, khi chàng còn là sinh viên trường Đại học Đông-kinh, chàng được biết Khánh-Lan, một thiếu nữ Trung-hoa sang du học, đôi

bên yêu nhau vì nết, trọng nhau vì tài, tưởng trong vũ trụ không có cái gì có thể làm ngăn trở hay rẽ duyên Trung-Lan được. Hai bên cha mẹ đều bằng lòng cho đôi lứa lấy nhau, chỉ đợi chàng tốt nghiệp xong thì làm lễ cưới. Nhưng chẳng may, được ít lâu vì ông thân sinh ra Khánh-Lan mất nên nàng phải bỏ dở sự học mà trở về quê hương, từ bấy đôi bạn phải xa nhau.

Hai năm sau, chàng phải ra đầu quân để đền nợ nước. Trong mấy trận Trung-Nhật chiến tranh chàng xông pha muôn trận, hết lòng vì nước quên mình, ở nhiều trận chàng đã tỏ ra là một người có đại tài. Bởi thế chẳng bao lâu chàng được thăng chức Đại-úy chỉ huy một đội quân hùng tráng sang Trung-hoa chiếm lấy Trường-thanh.

Nhân khi rảnh việc chàng có ý đi xem địa thế, thì một sự tình cờ chàng được gặp người xưa... người mà chàng tưởng không còn có thể thấy ở trên mặt đất này nữa... Chàng bồi hồi nhớ lại cuộc đời dĩ vãng, mọi việc xảy ra trong quảng đời trước như một cuộn phim quay trong óc chàng. Bỗng chàng có cái tư tưởng: « Hay ta từ quan đem Khánh-Lan đi biệt một nơi hẻo lánh cùng nhau gây hạnh phúc gia đình, để sống một cuộc đời đầy đủ ». Vì chàng ghét những sự chém giết lẫn nhau, không muốn trông những cảnh máu rơi thịt nát. Nhưng chàng chợt nhớ lại lời mẹ chàng dặn chàng

khi hấp hối nằm trên giường bệnh:

« Trung-Sơn con! lúc nào con cũng nên nhớ đến nước Nhật, con phải đem thân đền nợ nước để nước Nhật được hùng cường trên mặt bể Thái bình dương, có thể thì con mới đáng là con của mẹ, dầu mẹ ở dưới suối vàng, mẹ cũng được thơm lây. »

Và nhời đáp của chàng: « Vàng con xin đem hết lòng làm hết nghĩa vụ một người dân Nhật, con yêu nước Nhật như một người mẹ hiền, trước mặt mẹ, con xin thề không bao giờ con quên được nước Nhật, nước yêu quý của con... »

Chàng lại nhớ lại cái cảnh mẹ chàng mỉm cười rồi tắt nghỉ. Đó, lời xưa còn văng vảng bên tai, chàng quên sao được, chàng hối lại mà theo với những điều chàng đã nghĩ lúc này. Nhìn ảnh mẹ, chàng như thấy mẹ chàng mỉm cười gật đầu bằng lòng cái cử chỉ của chàng.

Nằm trên giường bệnh, Khánh-Lan lúc tỉnh lúc mê, được hơn 2 tuần lễ thì nàng đã khỏi. Nàng ngoảnh nhìn chung quanh thì thấy toàn lính Nhật, nàng biết là Trung-Sơn cứu nàng đem về đây. Nàng nhớ lại lúc nàng gặp Trung-Sơn, tay nàng muốn quên cái thù nhà thù nước, mà cùng người yêu tỏ tình quyến luyến, song những cảnh quân Nhật tàn phá nhà nàng, giết mẹ nàng, giết họ hàng thân

# QUÊN TÌNH

thích, phá tan hạnh phúc gia đình nàng, để nàng phải bơ-vơ làm cho nàng khó quên được, nên nàng đành nhắm mắt bóp cò cốt giết Trung-Sơn không ngờ Đại-úy lại tránh được mà cứu nàng... Nàng đã về tay Đại-úy, về tay quân Nhật, nàng nên xử chỉ ra sao đây. Cùng Trung-Sơn nối lại duyên xưa ư? Không được. Ta phải quên, quên những ngày vui vẻ trước, quên người yêu đi, quên người yêu của ta, dù sao nữa ta chỉ quyết báo thù. Đang nghĩ ngợi thì một tên lính hầu đến mời nàng lên Đại-úy hỏi truyện. Nàng theo tên lính hầu lên. Bốn mắt nhìn nhau, hai người như nghẹn ngào không nói được câu nào hết. Một lúc lâu, nàng hỏi :

— Ông gọi tôi lên làm gì? Sao ông không bắn chết tôi đi, để tôi được gặp cha mẹ tôi ở dưới suối vàng có hơn không. ông để tôi sống làm gì cho tôi tủi thân tôi vì tôi chưa báo thù được cho nước, cho nhà, chưa giết được ông là kẻ thù của tôi.

— Em Lan, em nên nhớ lại hồi ở Đông-kinh, em quên lời thề sao?

— Không thể được, tôi không thể như trước được, ông là kẻ thù, ông đã tàn phá nhà tôi, nước tôi, tôi không thể nghe ông được.

— Thôi em ạ đôi ta nên nối lại duyên xưa, còn mối thù, ta nên bỏ, đôi ta sẽ quên đi rồi

cùng nhau ta sống một cuộc đời êm đềm.

— Ông nói lạ, tôi nào lại lấy kẻ thù, tôi là người Trung-hoa, tôi không lấy người Nhật là kẻ thù của nước Trung-hoa, ông đừng nhiều lời vô ích.

Nàng nói xong, dơ tay với lấy khẩu súng của Trung-Sơn để trên bàn rồi chĩa vào Trung-Sơn mà bắn, khốn nỗi tay run cầm cập, viên đạn chỉ lướt qua vai Trung-Sơn thôi, nàng thấy thế, liền kề súng vào thái dương

mà tự bắn, nàng ngã gục xuống, máu me đầm đìa. Trung-Sơn hốt hoảng cúi xuống ôm nàng :

— Em Lan, em Lan.....

Nàng mỉm cười nói :

— Anh tha thứ cho Lan nhé.

Rồi nàng nhắm mắt. Trung-Sơn hôn nàng lần cuối cùng...

Một hồi kèn chào cờ như đánh thức chàng, chàng vội vàng mặc quần áo ra điểm binh.

Sáng hôm sau quân hai nước lại bắt đầu giao chiến...

## Một quyển sách nên xem

Về nước gần 10 năm nay, sự sống của cụ Phan thường được đồng-bào quốc-dân đề ý tới, nhưng ngày nay coi chừng cụ không muốn phiền anh em nữa nên cụ giao cho M. Hồ hữu Nhã chủ tiệm THANH THANH lo xuất bản tập thi văn của cụ đăng bán lấy tiền lời giúp vào sự sống ; Trong cuốn *Sào-Nam văn tập* có trên 150 bài vừa vận văn tản văn, đều là tác phẩm có giá trị đặc biệt. In khéo, giấy tốt, bìa đẹp giá bán 0\$50. Mua sỉ mua lẻ, xin do Thanh-Thanh 120, Boulevard de la Somme Saigon.

Tiệm bán đủ thứ sách vở báo chí. Sách quốc-văn xuất bản ở Trung-Bắc, chỉ bán theo giá định ở ngoài.

Tiệm bán nhiều món đồ nội-hóa : ruốc bông cá thu, cá lóc rượu dầu nước mắm, thuốc lá thuốc lào, thuốc lá Cam lê, Brillantine Crème và quần áo trẻ con may kiểu kim thời, v. v.

Tiệm làm đại-lý cho các nhà thuốc có danh tiếng lấy lòng Trung-Nam-Bắc như dầu Khuyển Diệp, Ông-Tiên, Võ Vầu-Vân, Nhành-Mai Đại-Đồng, thuốc phòng-tích của Vũ-dinh-Tân, thuốc đau răng của Hải-ngọc-Đường và nhà thuốc Nam-thiên-Đường Hanoi là nhà thuốc có giá trị nhất Bắc-kỳ đã được đồng-bào trong Nam hoan nghênh đặc-biệt.

## Khoa chiết tự của người Tàu

Người Tàu xưa có một lối đoán vận mệnh xem việc tương-lai bằng cách coi chữ gọi là *chiết tự*.

*Chiết tự* là bẻ chữ mà đoán. Cách bói như vậy : người đi coi viết hoặc dỡ sách chỉ một chữ nào tùy ý. Ông thầy lấy chữ ấy ra mà đoán từng bộ phận. Khoa ấy nhiều khi ứng nghiệm lắm, người ta kể vài chuyện làm bằng :

Một anh học trò kia gần ngày đi thi, đến một ông thầy kia mượn đoán giùm. Anh ta dỡ sách chỉ nhầm chữ « lạc » 落. Ai cũng biết chữ lạc là rơi, là rớt, như nói lạc hoa, lạc mã, nghĩa là bông rụng, ngã ngựa. Anh học trò buồn ý chắc khoa này thế nào mình cũng rớt. Nhưng ông thầy chiêm nghiệm rồi nói quả quyết rằng anh sẽ đậu và lại đậu số 23 nữa, vì trong chữ « lạc » có ba chữ *trấp tam danh* (廿三名) chấp lại mà thành ra.

Quả thiệt khoa thi ấy người học trò đậu cử-nhân thứ 23.

Hồi nhà Thanh, vua Thế-Tổ mới thống nhất nước Tàu, đặt hiệu là Thuận-Trị. Vua muốn dò dân tình mới lên ra ngoài thành mà xem xét.

Tình cờ lại gặp một ông thầy chiết tự. Vua ghé lại xin thầy coi giùm. Thầy bảo chỉ vào một chữ, vua chỉ ngay chữ *thuận* 順 là hiệu của mình. Ông thầy đoán rằng : Số của ông làm nên đại nghiệp : truyền cho con cháu, nhưng trong vòng hai trăm tám năm mà thôi. — (Chữ thuận hồi xưa viết có hai nét bên trái, chiết ra 二 百 八) Vua Thuận-Trị sợ quá về bảo Hàn-lâm-viện sửa chữ *thuận* lại làm ba nét cho được ba trăm tám năm, nhưng không cải được số trời, quả nhà Thanh có hai trăm tám năm thì Dân-quốc đánh đổ.

...

Mấy năm nay nội tình nước Tàu cứ lộn xộn hoài, người ta lấy chữ *hoa* trong hiệu *Trung-hoa dân quốc* ra mà đoán thì thấy trong 52 năm nữa dân quốc mới vững vàng được (52 năm đã qua được 24 năm còn 28 năm nữa).

Trong chữ *hoa* 華 có năm chữ *thập* 十 và một chữ nhị 二 thế là năm mươi hai năm.

Tân-Văn

## Sách bao moi

1. *Phong-Hóa* bọn cò quay của ông Xuân Thiện soạn giá 1 xu.

2. *Tội Phong Hóa* cũng của ông Xuân Thiện soạn giá 2 xu.

3. *Sách văn tây* của ông giáo Hương giá 6 xu.

Số 1 báo hàng ngày *Ánh sáng* đã xuất bản, do ông Nguyễn quốc Túy làm chủ nhiệm. Tòa báo ở số 83, đường Gia long, Huế. Giá báo 1 năm 6\$20, 6 tháng 3\$20. Mỗi số 2 xu.

Số 1 tuần báo *Đàn văn* cũng đã xuất bản, do ông Nguyễn phú Đốc làm chủ nhiệm. Tòa báo ở số 6, phố Tố tịch Hanoi giá mỗi số 5 xu.

Bản chí lại được tin rằng đến 21 Avril này tờ Thanh Niên sẽ lại tái bản. Lần này do ông Hoi chủ trương.



## Hộp thư

Ô. giáo trưởng Miếu Lăng, Nam sách. — Xin lỗi ông. Ông đã giả tiền báo rồi.

Ông Nguyễn xuân Sanh, Trà Vinh và ông Đặng minh Đạo, Vũng Liêm. — Đã tiếp được 1\$ tem trả tiền báo. Cảm ơn ông.

Ông Lê công Hàm Phú Phong. — Đã tiếp được mandat 1\$17. Cảm ơn ông

Ông Nguyễn Hán, Cánhơn. — Đã tiếp được 1\$07 tem. Cảm ơn ông

Ông Nguyễn văn Thê, Gò công. — Đã gửi bộ sách Tân thời đại quốc văn đại quan cho ông rồi.

Ông chủ nhiệm báo Viên âm. — Ngày ấy ông chỉ gửi có một số 1 làm échange thôi mà.

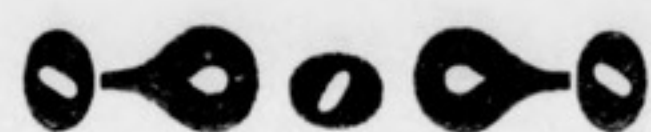
Ông Phan văn Ngẫu, Hưng hóa. — Đã tiếp được mandat 0\$88 của ông. Sách đã gửi lên ông hôm nay rồi. Đa tạ.

Ông Hoàng văn Trọng, Thanh hóa. — Đã nhận được mandat 1\$15 của ông. Cảm ơn ông.

Cô Hồ thị Hoa Sóc trang. — Chúng tôi chỉ biết một con đường đi, mặc ai bày đặt chuyện, mặc ai công kích vô lý.

Ông Nguyễn v. Đề. — ông nhận được 1\$ tem tôi gửi vô ông chưa?

# DỊCH PHÁP VĂN



## La branche brisée

*Dernièrement je me promenais dans un admirable vallon ; c'était au printemps, tout était en fleurs. Un cytise attira mes regards. Vous connaissez ce ravissant arbuste aux grappes d'or qui pendent légères et gracieuses à ses sveltes rameaux. Arrivé au pied, je vois l'arbre mutilé ; une branche gisait à terre avec un reste de fleurs fanées ou foulées ; une bande d'enfants s'éloignait en chantant, des fleurs aux mains et sur la tête.*

*C'est bien de cueillir des fleurs, au moins n'est-ce pas mal, mais casser la branche pour avoir les fleurs, n'y a-t-il pas là quelque chose comme de l'ingratitude ? N'est-ce pas un acte d'imprévoyance, d'égoïsme et de barbarie ? Oui, il y a de l'ingratitude, car c'est rendre le mal pour le bien. Les arbres nous ressemblent un peu comme nous, ils vivent, ils meurent : comme nous, ils sont bons ou mauvais. Vivants, ils nous charment, nous donnent de l'ombre et des fruits ; morts, ils nous réchauffent, ils soutiennent, ils meublent nos maisons. S'il y avait une société protectrice des arbres, je le dis, j'en serais. C'est un acte d'imprévoyance, car les fleurs renaissent, mais les branches ne repoussent pas. C'est un acte d'égoïsme, car on prive les autres du plaisir que l'on a goûté soi-même. C'est de la barbarie, car le propre du barbare, c'est de ne pas sentir la beauté, de ne pas la comprendre et de détruire les belles œuvres de la nature, comme chefs d'œuvre des arts.*

VESSIOT

## Cái cành cây bẻ gãy

Cách đây ít lâu, tôi có dạo chơi trong một cái thung lũng đẹp lắm ; bấy giờ đương độ mùa xuân, cây cối đều ra hoa khắp cả.

Một cây hoa kim-tước làm cho tôi phải chú ý nhìn. Chắc các ông biết cái cây bé nhỏ xinh đẹp ấy có những chùm hoa vàng rủ xuống nhẹ nhàng xinh-xắn ở dưới những nhánh thon-thon. Khi đến gốc cây, tôi thấy cái cây bị tàn-phá ; một cái cành nằm ở dưới đất, còn sót lại một ít hoa đã ứa hoặc bị dẫm phải ; một bọn trẻ con đi ở đằng xa, vừa đi vừa hát, hoa cầm ở tay hoặc đội trên đầu.

Hái hoa thì cũng hay, mà chẳng hay thì cũng không hại gì, nhưng mà bẻ gãy cành cây để lấy hoa, thì chẳng phải là làm một việc không khác gì bội-bạc hay sao ? Chẳng phải là một việc tỏ ra mình không biết trông xa, mình là người ích-kỷ và dã-man hay sao ? Phải, thật là bội-bạc, vì thế là đem ác mà báo thiện. Các cây cối cũng giống chúng ta đôi chút : nó cũng có sống có chết như chúng ta, nó cũng có hoặc tốt hoặc xấu như chúng ta. Lúc sống, nó làm cho ta được vui thú, nó cho ta bóng mát và quả ngon ; lúc chết, nó làm cho ta được ấm, nó dùng để chống vững và trang-hoàng nhà ta. Nếu có cái hội bảo-vệ các loài cây, tôi xin nói ngay là tôi sẽ có chân trong hội ấy. Đó là một việc không biết trông xa, vì hái hoa thì hoa khác lại sinh, chứ bẻ cành thì cành ấy không mọc lại được nữa. Đó là một việc ích-kỷ, vì mình làm cho người khác không được hưởng. Đó là một việc dã-man, vì cái tính-cách đặc-biệt của kẻ dã-man là không biết cảm cái đẹp, không hiểu được cái đẹp và phá hủy những cái kỳ-công của tạo hóa cùng những nền kiệt-tác của mỹ-thuật.

HẢI LƯỢNG DỊCH



## XEM « BOUN » ĐAN-SÙNG



Tiếng Lào : đan là đá, sùng là cao. Đan-sùng là một cái gò đá cao ở cách xa thành phố Vientiane chừng 30 cây số. Gò này ở giữa khu rừng đậm. Đường xưa đi vào rất hiểm trở nên ít ai dám đến, mấy năm nay một người Lào làm nghề thầu khoán gỗ thường đưa phu vào đây đốn cây thấy phong cảnh thanh kỳ và có vẻ thiêng liêng nên xin phép mỗi năm làm boun (mở hội) một kỳ để khách thập phương có dịp đến lễ cầu may. Hội năm nay là lần thứ hai, nhằm vào ngày 21 tháng giêng ta và 21 tháng ba Lào. Người Lào theo âm-lịch nên ngày cũng đúng vào ngày ta. Nhân dịp hội, năm nay nhà nước cho phép dân cư được mở sòng đánh bạc lấy tiền hồ để làm chùa, làm nhà cho sư ở và tu bổ lại nơi ấy. Vì lễ ấy nên hội năm nay có vẻ nhộn nhịp hơn nhiều.

Hôm ấy đúng ngày chủ-nhật, một ông bạn tôi, ông Phương, rủ tôi đi. Xưa nay vẫn ao ước, được ông bạn rủ, tôi nhận lời ngay. Chúng tôi đi không phải là để đánh bạc. Ký-giả không phải là một nhà thi-sĩ nhưng cũng có tính cách thi-sĩ; chỉ mong có dịp đi chơi những nơi danh lam thắng cảnh để gọi là nếm một chút vui chơi trong thú yên hà và để thỏa cái lòng ước vọng « chơi cho biết mặt sơn hà ». Đi chơi mà có một ông bạn cùng đi đã tự lấy làm

thú, ông bạn ấy lại cùng có một tính tình, một mục đích như mình thì lại càng thú hơn.

Ăn cơm xong đúng 12 giờ trưa, chúng tôi dùng 15 phút vừa để uống nước vừa để mặc quần áo. Mười hai giờ 15, chúng tôi khởi hành. Hai người cưỡi chiếc moto, ông bạn tôi cầm máy, tôi ngồi sau. Vượt một chốc chiếc xe ra khỏi thành phố Vientiane rồi cứ thẳng trên con đường thuộc địa số bốn mà chạy tới đích. Đường tuy thẳng nhưng rất khó đi vì ở giữa có nhiều hố chũng xuống như ổ gà, xe chạy nhanh rất nguy hiểm. Tay lái không cứng chượt một cái là ngã ngay. Đúng một giờ kém 15 chúng tôi đến Hua-khũa, cây số 22. Thế là một quãng đường 22 cây số chúng tôi đã vượt qua trong 30 phút đồng hồ.

Chúng tôi dừng xe vào nghỉ trong nhà thương Hua-khũa để hỏi thăm đường đi. Ông C. làm thuốc ở đây lại là người quen, chúng tôi vào đến nơi, ông chào mừng rất là vui vẻ.

Mới qua một quãng đường có 22 cây số mà chúng tôi thấy mệt nhọc vô cùng. Phần thì giữa trưa trời nắng chang chang, đường cái xe cộ đi lại luôn, bụi cát bay mù trời, phần thì đường xấu, bánh bơm cứng, xe chạy sóc quá vả lại chúng tôi mới ăn no nên bụng lại càng thấy khó chịu. Vào nhà nghỉ ngơi và

dùng rượu bia nước đá giải khát ông C. khuyên chúng tôi nên trở lại vì đường từ Hua-khũa vào tới nơi rất khó đi vả lại hội, ngoài sự đánh bạc ra cũng chả có gì đáng gọi là vui. Tầm lòng hiển kỳ làm chúng tôi không lấy thế làm ngại. Gửi moto ở đây, chúng tôi thuê ô-tô đi vào. Từ Hua-khũa vào đến nơi chúng tôi phải trả mỗi người mất 0\$30 tiền xe, tuy chỉ đi qua một quãng đường độ ngót 8 cây số. Khúc đường này chỉ là một con đường họ dùng cho xe bò đi tải gỗ, nay gặp ngày hội, họ sửa sang lại đôi chỗ cho xe ô-tô đi. Đường chỉ rộng vừa lọt 4 bánh xe. Khúc nào không gỗ ghề những mô đất thì lại có một lớp cát dày độ 20 phân tây phủ trên. Đường rất ngồng ngoèo, nhiều chỗ chỉ trong một khúc đường dài độ vài ba chục thước cũng có đến mười chỗ công quẹo. Xe hết chui dúc trong rừng đậm lại đến bò trên những cánh đồng hẹp. Đường cái, trên những cánh đồng họ chỉ bạt bỏ những bờ ruộng mà trong rừng chỉ chặt cây vừa đủ lối xe đi. Giầy giã nhất là những lúc hai cái xe gặp nhau. Xe chạy ngót một tiếng đồng hồ thì đến một khu rừng chúng tôi thấy lấp ló và dài dặc đường xa nhiều lều lợp vải trắng ẩn hiện trong đám cây xanh. Thế rồi chớp mắt vượt chốc xe dừng chúng tôi bước xuống : một cái cảnh tượng không ngờ :

dưới những chiếc lều vải lỏn nhô kê đứng người ngồi, những người đủ các giai cấp có xác không hồn, tinh thần bạc nhược; khác hẳn với các boun Lào khác; dưới những dãy lều tranh một mái thâm thấp, con trai con gái ngồi nói chuyện với nhau trước mặt giấy sù, trông có vẻ êm đềm linh tút.

Nhấn nhó dưới ánh nắng mặt trời thiêu đốt, chúng tôi đương giảo bước giữa hai giấy tiếm bán đồ ăn, bỗng có tiếng gọi ông bạn tôi :

« Anh Phương vào đây lấy tiền »

Dừng bước nhìn vào sau giấy lều bên phải, chúng tôi thấy một cảnh tượng khiến mình đương nhọc mệt lại càng thêm nhọc mệt.

Thấy chúng tôi đứng lại, một thầy thông giấy thép vừa gọi bạn tôi vừa nhoẻn miệng tiếp :

« Các anh vào đây đánh me ».

Đạp lên trên đồng giắc bản chúng tôi ra phía sau giấy lều bán đồ ăn.

Dưới một chiếc lều lợp bằng vải trắng, hai ba chục người, kẻ đứng người ngồi xúm quanh đồng bạc và đồng vỏ ốc bề phơ mình trên bốn chiếc chiếu giải khít nhau, Họ đánh me ! Bên anh hồ-li, thầy thông giấy thép, ông bạn mới gọi chúng tôi lúc nãy, đương cặp mắt « bầy lể » chăm chăm nhìn đồng vỏ ốc bề mà một là giảo ngồi sát bên cạnh đương nề oải cầm cái que cong cong gạt ra từng mô hỗn cái một.

Tức chừa lại thua bà giảo vừa nói vừa lắc đầu, vừa vứt cái que xuống chiếu.

Thế rồi họ vợ họ dam, tiền nhan nhản. Đứng trước cái cảnh tượng này ai còn bảo thế

giới đương ở vào cái thời kỳ tài chính khủng hoảng.

Bên cạnh lều này còn nhiều lều khác, mà quang cảnh cũng như nhau.

Vào sâu một tí nữa, dưới những chiếc lều lợp lơ thơ bằng những cành lá bẻ ở rừng, ba bốn người Lào nằm ngủ ngốn ngang trên chiếc « sạt » nứa (chiếu của Lào), hay nằm dài làm bạn với ả phù-dung. Cũng có nhiều ông Annam, trong khi mỗi một sau cuộc đổ đên, cũng chui vào đây vừa để hưởng cái thú đi mây về gió, vừa để nằm nghỉ.

Phong cảnh chỉ có thế, mà hội cũng chỉ có thế ! Chúng tôi thất vọng phàn nàn với nhau mất công đi vô ích.

Anh hàng phở đứng bên cạnh, nhanh miệng lầu lỉnh bảo :

« Ấy các ông cứ theo con đường này, đi độ một cây số sẽ thấy có nhiều động đá, tượng đá, nhiều người đương cầu lễ trên ấy ».

Chúng tôi cảm ơn anh hàng phở, vội vàng rủ nhau đi. Leo một cái dốc cũng khá giải, chúng tôi đi đến một cái động đá. Đây mới là Đan-Sủng, chỗ mục đích của chúng tôi đi chơi. Một tảng đá to bằng cái nhà, dưới nhô trên lồi ra như một cái nấm để che cho mười pho tượng đá đã sứt gãy, mới đắp lại bằng ciment đứng sừng sững giữa khoảng rừng dậm. Trước những pho tượng ấy, bốn, năm người Lào vừa đàn ông vừa đàn bà đương quỳ lạy để cầu may, lễ vật của họ chỉ có mấy nén hương và một bó hoa rừng.

Ngồi nghỉ chân trên một tảng đá một lúc chúng tôi rủ nhau

về, một người đàn bà Lào hình như để khoe một cảnh lạ ở nước mình cho hai người khác giống. Đơn đá bảo chúng tôi vào sâu trong kia còn có nhiều cảnh lạ, rồi người ấy tình nguyện đưa đường. Lúc ấy chúng tôi đã thấy nhọc mệt nhưng không lẽ lại bỏ qua. Chúng tôi vui vẻ cảm ơn người thiếu-phụ rồi hăng hái theo đi.

Càng vào sâu càng thấy nhiều tảng đá rất lớn, hòa nọ trông lên hòn kia lập thành nhiều hang hiểm hóc. Nhiều nơi, những tảng đá to bằng cái nhà năm gian chon von gác trên những tảng đá đứng dựng vừa nhỏ vừa cao như những cột nhà, khiến những người chui dưới không khỏi không có lòng lo sợ Tự nghĩ nếu chẳng may, trong khi mình chui ở dưới, tảng đá không lồ kia sập xuống thì mình sẽ ra sao ? Càng đi vào sâu càng thấy quanh co ngoác ngoách, cây cối um tùm có nhiều giống cây mọc trên đá mà cũng có bề xanh tốt. Phong cảnh lúc này thật là : « Cỏ cây chen đá, lá chen hoa ».

Loanh quanh một lúc chúng tôi đi đến một gò đá cao, lưng chừng có động, trong động có tường đá. Theo lời người đưa đường ở đây rất linh thiêng, người ta thường lên đây « bói phạt » (xiềng phạt). Lên động, chúng tôi phải trèo một cái thang đã bắc sẵn từ trước ở cửa. Hang rộng chỉ độ bằng hai chiếc chiếu, ngoài cao, trong thấp, trông tựa như một con hến há miệng. Trong cùng động có nhiều hình tượng bằng đá, pho to, pho nhỏ, pho đứng, pho ngồi đủ cả. Lúc chúng tôi lên thấy có hai người con trai Lào

đương quý khẩn trước những pho tượng ấy, chúng tôi cung kính ngồi xem. Theo lời người đàn bà Lào đưa đường, bói phạt có thể biết được những điều mình muốn. Muốn bói thì phải lần lần khẩn xin nhắc thử, nếu mình nhắc nổi một pho tượng đã để sẵn đấy tức là mình có sức nhắc nổi, lần thứ hai khẩn xin nhắc nổi thì mình sẽ nhắc không nổi, lần thứ ba khẩn nhắc nổi mình lại sẽ nhắc nổi. Nếu khẩn thế nào được thế thì sẽ cũng như mình xin âm dương bằng hai đồng tiền mà được đồng sắp đồng ngựa.

Vừa nghe người đàn bà nói chuyện, chúng tôi vừa xem một người Lào quý bói. Chúng tôi thấy rõ ràng có lần anh ta nhắc pho tượng lên như chơi mà cũng có lần dẫu cố hết sức, đổ mặt tía tai cũng không tài nào nhắc lên nổi. Một lát anh ta vui vẻ bảo chúng tôi: lần này thì thế nào về anh ta cũng bỏ vợ vì xin bói phạt đã bằng lòng cho.

Chúng tôi thấy lạ cũng rủ nhau bói thử. Nhờ anh Lào ban nãy khẩn hộ, tôi muốn thử cầu may, thoát tiên tôi nhắc pho tượng ấy lên thấy nặng ước chừng độ 30 cân tây, và nhắc lên được đến ngang mặt, lần thứ hai cũng thế, đến lần thứ ba, tay đã hơi mỏi nên chỉ nhắc lên được đến ngang ngực, rồi lại phải đặt xuống ngay. Theo lời người Lào tôi sẽ không gặp được các sự may mắn. Tôi không gặp hay là, theo ý tôi, pho tượng kia chỉ là một pho tượng không có chút gì gọi là thiêng liêng mà bắt ta phải tin được.

Ở cửa hang xuống, chúng tôi đi đến một sườn núi, gặp ghềnh

những đá, cây cối lơ thơ. Những tảng đá ấy thiên hình vạn tượng, trông rất vui mắt. Có tảng giống con công người Lào gọi là « hòn đá con công », có tảng giống con vịt người Lào gọi là « đá con vịt » vân vân. Xem xét một lúc người đưa đường lại dẫn chúng tôi đến một cái tảng đá rất to trên mặt phẳng lì như cái phản. Ghếch lên tảng đá ấy có một cái thang bằng tre đã bắc sẵn. Chúng tôi cùng nhau trèo lên. Gió thổi hun hút, trông xuống đàng xa, ba bề bát ngát tuyền một màu núi biếc rừng xanh. Phong cảnh rất hữu tình, chúng tôi ngồi nghỉ trên tảng đá ngắm cảnh, tự nhiên thấy trong lòng khoan khoái và thanh thoi. Mãi đến năm giờ chiều mới rủ nhau về.

Người ta nói: « vào rừng không biết lối ra » là đúng, chúng tôi, khi ra quanh co mãi không nhớ được lối mà mình đã đi qua. Càng đi ra càng thấy lâu, thì ra lúc vào mãi ngắm cảnh, mình đã không biết con đường dài. Xuống khỏi gò

chúng tôi thuê ô tô ra Hua-khwa rồi cưỡi mô tô về Vientiane.

Nhân có một bài văn vắn gọi là đề kỷ-niệm cuộc đi chơi hôm ấy:

#### MƯỜU

*Việc đời ta hãy giả quên,  
Cùng nhau vui thú hà yên kẻ hoài.  
Non xanh một buổi dạo chơi,  
Chẳng tiên thì cũng thanh thoi lòng  
trần.*

#### HÁT NÓI

*Gặp boun Đan Sủng,  
Thấy người đi ta cũng rủ nhau đi.  
Buổi du quan vui mển cảnh tân-  
kỳ:*

*Há như ai vì ham vui đến đỏ.*

*Dẫu không vương nợ cùng  
cây cỏ,*

*Nhưng cũng nặng tình với núi  
sông.*

*Khắp thế gian đâu chẳng có non  
Bồng,*

*Rành cho những kẻ lòng tiên  
không tục.*

*Giữa cuộc đời sơn sao đương lúc,  
Nên bạn cũng từng lúc một đôi khi,  
Thanh thoi hưởng lấy một kỳ.*

ĐÀ PHƯƠNG

## Rồng lên mây

*Maison Bá - Năng, blanchisserie  
(Bacliêu) ở sau nhà thuốc Tây*

Tiệm tôi có làm Đại - lý cao, đơn, hoàn, tán trên 20 hiệu của Annam Trung, Nam, Bắc, đủ thứ thuốc đối chứng và đồ nội hóa tạp vật, thơ, tuồng, truyện, sách có giá trị. Nhờ đồng bào xa gần chiếu cố đến, nay bốn hiệu thanh hành, thì chẳng khác chi Rồng lên mây.

Vậy thì cúi đầu bái tạ Đồng bào.

Bốn hiệu có nuôi giấm Annam, thiệt trông trắng chưa hơn giấm tàu, bán giá rẻ, hợp vệ sanh.

NGUYỄN-BÁ-NĂNG

# VAN THO

## LỌN ĐI Ô-TÔ

Ut-ít thâu ngày đồng trấu tro,  
Gặp thời nay cũng diện ô-tô.  
Tung mây lướt gió ngồi sang nhĩ !  
Ruột cảm gan bèo xác mập u !  
Thời-đại nhố-nhăng bàn-đọc chó.  
Vấn-minh tốt mã áo nhung bò (1).  
Biết chẳng vinh hiển là mồi chết,  
Rước xuống xe đây vác tới lò (2).

## QUA THÀNH SƠN-TÂY

Bốn chục năm xưa một đại-thành,  
Ôm Đà, dựa Tản, núi sông linh.  
Đại vì mưu quốc ba anh sấm,  
Chết uổng cần vương (3) mấy đạo binh.  
Đạn bạc người Tây hơi vẫn khét,  
Cờ đen quân khách máu còn tanh.  
Lo-thơ mặt lũy vãi bông lúa,  
Cũng vị giang-sơn oán bất-bình.

TUYẾT-HUY

## CHIM VIỆT

Con chim việt đậu cành nam,  
Dầu cay, dầu đắng cũng cam tâm lòng.  
Cành nam chim việt cùng chung,  
Cùng đàn, cùng giống mà cùng nước non.  
Chim nhơn thì bảo chim con,  
Nghìn đời muôn thừa vẫn còn cành nam.  
Chăm lo, chăm học, chăm làm,  
Cổ sao giàu mạnh vẻ vang tổ nhà.

(1) Lợn đi ô-tô cũng như chó ngồi bàn-đọc đều là nhố nhăng cả. Bò mà khoác áo nhung, ví vớ những cái chỉ có mã văn minh bề ngoài mà bề trong nhơ bẩn chẳng ra gì cả.

(2) Lò sát sinh người ta đem lợn mổ ở đấy.

(3) Đi cứu viện cho nhà vua

Cành nam là tổ Việt ta,  
Là xanh xanh thắm, mà hoa hoa vàng.  
Cành nam chim Việt một đàn,  
Đàn chim Việt đậu cành nam đời đời.

Đ. G

## THIÊN BẠC MỆNH

Đêm hôm ấy trăng trong sáng tỏ,  
Khắp biển khơi sóng vỗ âm âm.  
Nước xô cuộn cuộn dưới chân,  
Nỉ non như muốn dò tâm sự người.  
Đứng trước cảnh thợ trời sắp đặt,  
Khách đa tình thắc mắc chạnh lòng.  
Ngẫm mình đeo lấy má hồng,  
Tình trường nay đã mắc vòng tương tư.  
Nhớ lại buổi già từ cùng bạn,  
Trước khi về căn dặn mấy lời.  
« Anh ơi ! Biển ái chơi vơi,  
Đừng ham cảnh mới mà dờn tình xưa.  
Đề em lường đợi chờ thêm tội,  
Hết việc rồi khá vội về ngay.  
Hợp hoan thời đã gần ngày,  
Cùng nhau ta sẽ lựa giây sắt cầm ». .  
Cảnh vinh biệt âm thầm đau đớn,  
Khuất ngàn dâu còn muốn nhìn theo.  
Trở về buồng cũ vắng teo,  
Đêm khuya trần trọc trăm chiều nhớ thương.  
Thôi thôi thể sấm thương chờ đợi,  
Ngày tháng qua như gọi mối sầu.  
Cảnh còn người cũ nay đâu ?  
Hẹn hò thề nguyện Trần-Châu xong rồi !  
Lòng đau đớn khép môi chịu khổ  
Dám cùng ai phân tỏ đục trong.  
Hỏi ai ai có thấu lòng,  
Cái đời không bạn còn hòng vui sao

T. P.

## VIẾNG BÀ TRÚC ĐÌNH (Hung hóa)

Chồng lãng mạn, con thơ ngây, khói mây chi  
vội về đâu ? để lại giang sơn ai gánh vác ?  
Đàn nguy nga, mã tổ hảo, tính mệnh ngài vơ  
lấy nổi, phải chăng Vua mẫu giống tham tàn ? (1)

TRÚC-KHÊ

(1) Ông thân bà thân của bà T. Đ. rất tin về Vua-mẫu, khi bà ốm, ông bà thân cho là « Vua-mẫu quả phạt », lập nhiều đàn tràng, sắm nhiều mũ mã để cúng vái chuộc mệnh, kết quả vẫn chẳng ăn thua gì.

**KỲ THI SƠ-HOC PHÁP-VIỆT SẮP TỚI**

các ông giáo, các bà giáo, và các  
nam - nữ học - sinh nhớ mua cuốn :

**82 bài luận quốc-văn**

CỦA Giáo - học NGUYỄN - ĐỨC - BẢO  
soạn theo chương - trình mới  
để dùng cho các học-trò lớp  
Trung Đẳng và Cao-Đẳng  
các trường Pháp-Việt

Sách dày gần 90 trang — Giá bán 0\$30  
Cước 0\$06. Gửi bằng timbres postes  
(cò) cũng được đề cho :

**Đông - Tây ấn - quán**  
**193, phố hàng Bông**  
**HANOI**

Các ông Giáo mua từ 10 quyển trở lên  
biếu thêm 1 quyển và cước phí  
về Đông - Tây ấn - quán chịu.

Trẻ con mới học ABC  
xong cần phải có quyển

**120 BÀI HỌC**

**THUỘC LÒNG**



Của ông giáo  
**TRẦN - LẬP - TRÁC**  
để tập đọc, học thuộc lòng

Sách in chữ to, rõ ràng  
72 trang — Giá 0\$25, cước 0\$06

Bán ở :

**ĐÔNG - TÂY ẤN - QUÁN**  
**193, hàng Bông — Hanoi**

**CANDIDATS ET CANDIDATES !**

n'oubliez pas d'acheter le :

**RÉCUEIL DE DICTÉES**

donnés aux examens du certificat d'Etudes Primaires  
franco-indigènes et aux concours d'admission aux di-  
vers établissements d'enseignement primaire supérieur

PAR

**DƯƠNG - QUẢNG - HÀM**  
=Professeur au Lycée=  
du Protectorat à Hanoi



50 dictées expliquées  
50 dictées d'application  
Conseils et indications aux  
candidats

Ouvrage adopté  
par

la Commission des ma-  
nuels scolaires pour  
les Ecoles franco-in-  
digènes de l'Indochine

**168 pages in-16**

**prix : 0\$45 — port : 0\$16**

Envoyez des timbres postes  
à l'imprimerie Đông-Tây

**193, Rue du Coton — Hanoi**



**MỘT QUYỀN SÁCH**  
**BẤT CẦN, NHÀ**  
**NÀO CŨNG**  
**PHẢI CÓ**

Cử-nhân **DƯƠNG-BÁ-TRÁC**  
soạn. Có cả các bài văn  
khẩn và khoản thực biên  
gia phả. Lại có in sẵn  
nhiều trang để người nào  
có quyền này chỉ việc điền  
gia phả của nhà mình  
vào. dày gần 60 trang  
Giá 0\$15 — cước 0\$03.



**GIA LỄ**  
**GIẢN-**  
**YÊU**

gửi cho Đông-Tây ấn-quán, 193, phố hàng Bông, Hanoi

**KHÔNG MỘT TIẾNG VANG**

MỘT QUYỀN SÁCH ĐÃ ĐƯỢC KHẮP CÁC BÁO KHEN LÀ HAY, LÝ THỦ, CÓ ÍCH

Giá 0\$20 — Cước 0\$03, gửi bằng tem (cò) cũng được cho nhà xuất bản :

**Đông - Tây ấn - quán, 193, phố hàng Bông — Hanoi**

**Imp. Đông-Tây — Hanoi**

**Le Gérant : Dương-Tự-Quán**